

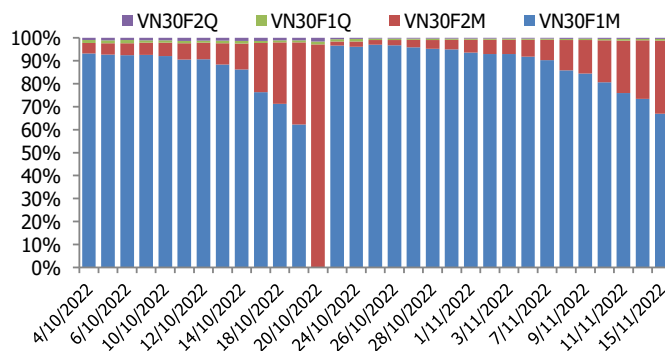
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	2	895.00	36,388
VN30F2212	15/12/2022	30	887.00	17,281
VN30F2303	16/3/2023	121	878.50	379
VN30F2306	15/6/2023	212	880.40	270

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán phái sinh chứng kiến bên Short chiếm ưu thế trong toàn bộ thời gian giao dịch. Hợp đồng tháng 11 giảm mạnh 37 điểm, kết phiên quanh vùng 895 điểm. Khoảng cách chênh lệch âm giữa hợp đồng tháng 11 và chỉ số cơ sở nở rộng, đạt -9,77 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung diễn biến giảm mạnh và ghi nhận chênh lệch âm ở mức cao từ -26,27 đến -17,77 điểm, phản ánh sự thận trọng của các nhà giao dịch trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 546.988 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 2.707 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.938 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên giảm mạnh khiến chỉ số Vn-Index bị đẩy về ngưỡng 900 điểm. Tuy vậy, mức điểm số lúc này chưa phải là dấu hiệu quan tâm nhất của nhà đầu tư lúc này. Thanh khoản đang ở trạng thái cạn kiệt, tiếp tục có hàng trăm cổ phiếu giảm sàn, thậm chí số lượng các mã giảm sàn ở phiên hôm nay đã là con số kỷ lục, ... đang là mối quan tâm chính của giới đầu tư bất chấp khối ngoại mạnh tay bắt đáy. Việc chỉ số Vn-Index tạo đáy ở vùng nào không quan trọng bằng nhu cầu thanh khoản lúc này, do vậy các nhịp hồi luôn bị chìm trong áp lực thoát ra do lo sợ cổ phiếu có thể dư bán giá sàn. Nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn là tín hiệu quan trọng để xác định tín hiệu của thị trường, chừng nào nhóm cổ phiếu này có lực cầu "quét" hết lượng bán giá sàn thì thị trường mới có cơ hội để hồi phục.
- Nhìn về vận động xu hướng, rõ ràng, giá chưa thể hồi phục khi phe Long chưa sẵn sàng tham gia bắt đáy và chỉ còn phe Short ép mạnh mỗi thời điểm giá có pha hồi phục kỹ thuật. Ngoài áp lực Short mang tính đầu cơ, thực tế rất nhiều vị thế tham gia hedging để phòng thủ cho danh mục cơ sở đang bị ảnh hưởng nặng trong giai đoạn này. Tuy nhiên, với việc các chỉ số chính đang tiệm cận các ngưỡng hỗ trợ tâm lý thì việc Short đuổi trở nên khá rủi ro, đặc biệt dòng tiền trung hạn và dòng tiền khối ngoại tham gia bắt đáy cổ phiếu. Với nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn, chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 910-915 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 880-886 hoặc thấp hơn 859-863 điểm).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

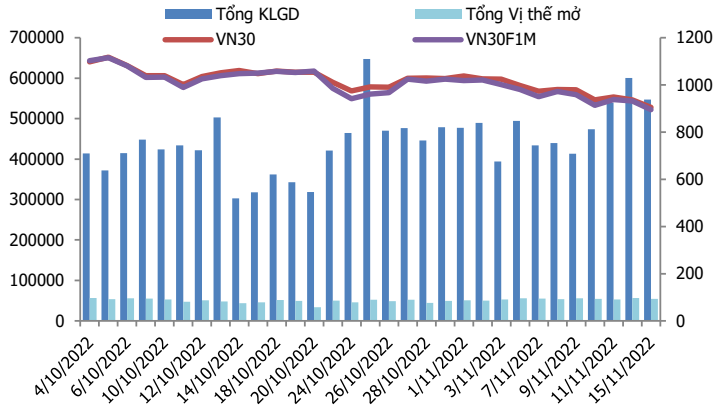
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 912-915 điểm hoặc Short nếu chỉ số xuyên qua vùng hỗ trợ 886 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 880-886 điểm hoặc 859-863 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch spread

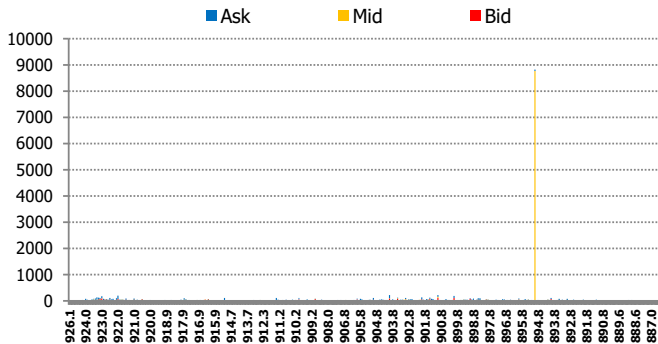
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	895.0	-3.97	533,661	-9.9	36,388	-12.0
VN30F2212	887.0	-3.38	12,016	49.4	17,281	20.0
VN30F2303	878.5	-3.81	144	48.5	379	4.7
VN30F2306	880.4	-3.36	1,167	2061.1	270	-0.4
<b>Tổng</b>			546,988	-8.9	54,318	-3.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường chứng khoán phái sinh chứng kiến bên Short chiếm ưu thế trong toàn bộ thời gian giao dịch. Hợp đồng tháng 11 giảm mạnh 37 điểm, kết phiên quanh vùng 895 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 8,9% so với phiên liền trước, đạt 546.988 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 533.661 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 2.707 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.938 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 904,83 điểm (cao hơn 9,83 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 905,73 điểm (+18,73 điểm), VN30F2303 là 908,65 điểm (+30,15 điểm) và VN30F2306 là 911,58 điểm (+31,18 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

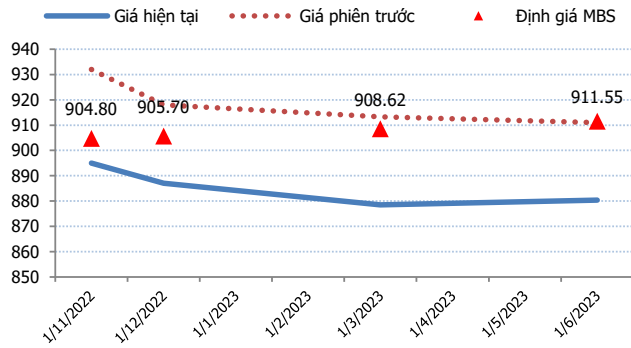
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>878-882</b>	<b>859-863</b>	<b>820-830</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>912-915</b>	<b>932-936</b>	<b>1030-1050</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

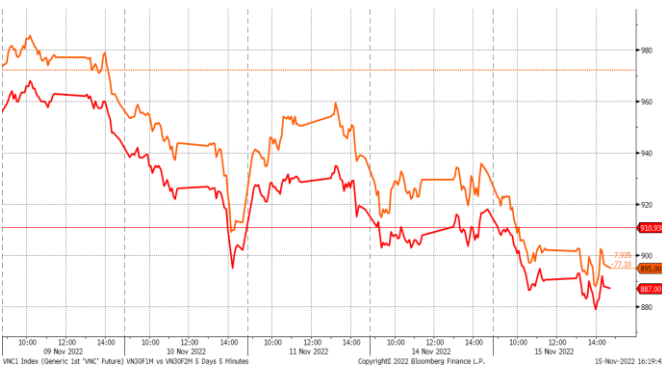


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8	-14.00	6	-13.36
VN30F1Q - VN30F1M	-16.5	-18.70	2.2	-15.66
VN30F1Q - VN30F2M	-8.5	-4.70	-3.8	-2.3
VN30F2Q - VN30F1M	-14.6	-21.00	6.4	-18.88
VN30F2Q - VN30F2M	-6.6	-7.00	0.4	-5.52
VN30F2Q - VN30F1Q	1.9	-2.30	4.2	-3.22

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

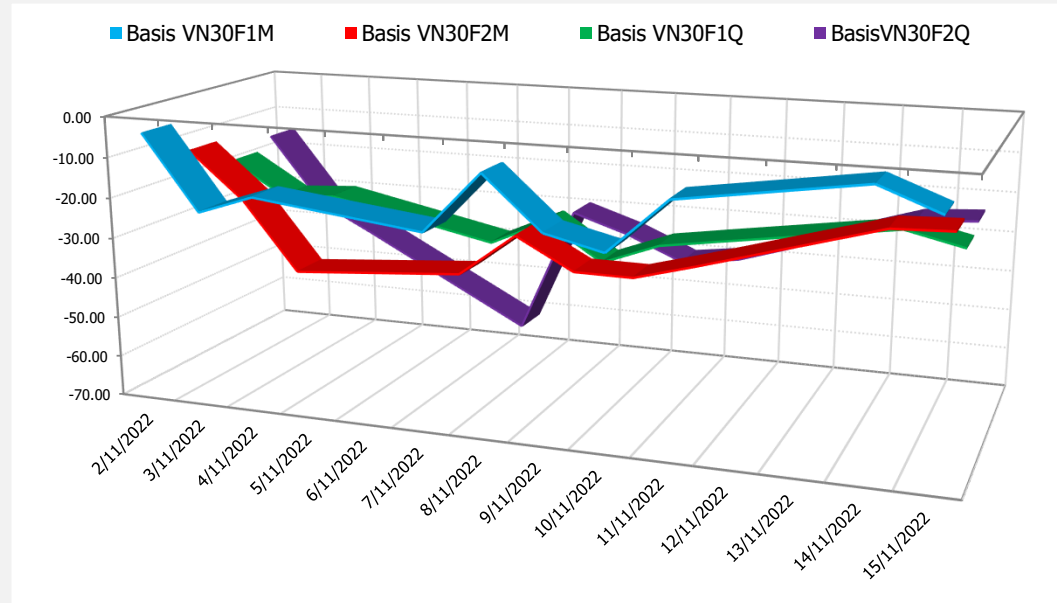


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Khoảng cách chênh lệch âm giữa hợp đồng tháng 11 và chỉ số cơ sở nới rộng, đạt -9,77 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung diễn biến giảm mạnh và ghi nhận chênh lệch âm ở mức cao từ -26,27 đến -17,77 điểm, phản ánh sự thận trọng của các nhà giao dịch trong ngắn hạn.

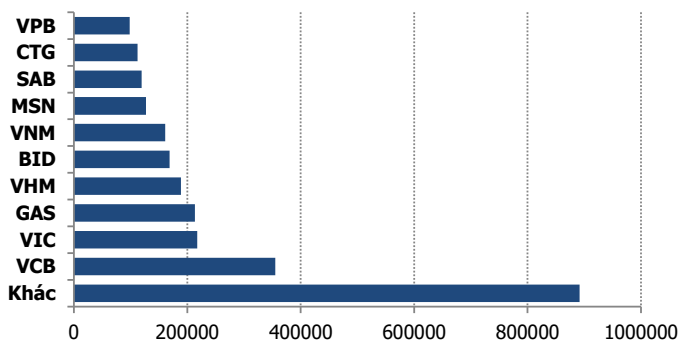
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,6 điểm đến +1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) tăng thêm 6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

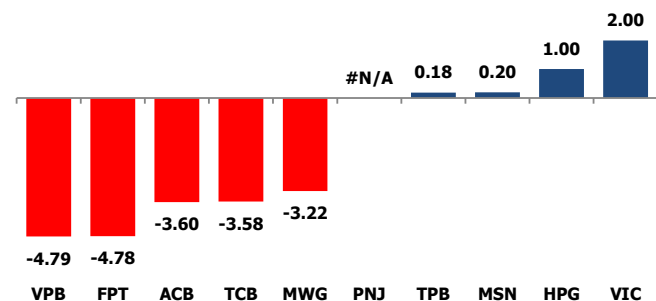


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	911.9	904.77
<b>Thay đổi</b>	-29.14	-31.54
<b>%Chg</b>	-3.10	-3.37
<b>YTD</b>	-39.14	-41.08
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	3,640.16	2,654.12
<b>P/E</b>	9.54	7.76
<b>P/B</b>	1.46	1.43

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính khép phiên trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (04) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và FPT trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,79 điểm và -4,78 điểm; ngoài ra ACB, TCB hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa giảm điểm sâu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 31,54 điểm (-3,37%) xuống 904,77 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 253,78 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.232 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 7 liên tiếp với 1.216 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+148 tỷ đồng), HPG (+128 tỷ đồng), SSI (+102 tỷ đồng), KBC (+73 tỷ đồng), GEX (+62,55 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	911.90	(3.10)	9.54	(39.14)
<b>Dow Jones</b>	33,592.92	0.17	19.28	(7.56)
<b>S&amp;P500</b>	3,991.73	0.87	19.28	(16.25)
<b>Nikkei 225</b>	27,812.07	(0.64)	18.72	(3.40)
<b>Shanghai</b>	3,134.08	1.64	14.01	(13.89)
<b>DAX</b>	14,378.51	0.46	13.55	(9.48)
<b>Vàng</b>	1,776.41	(0.14)		(2.89)
<b>Dầu WTI</b>	86.89	(0.03)		15.53

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 14/11/2022</b>			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.9%	0.3%	
<b>Thứ Ba - 15/11/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	6.3%	5.2%	
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 9)	6.0%	5.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	25.5K		
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	-59.2	-50.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%	0.5%	
<b>Thứ Tư - 16/11/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.1%	10.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.5%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.0%	0.9%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.925M	1.360M	
<b>Thứ Năm - 17/11/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	0.9K	15.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.7%	10.7%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.564M	1.515M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	225K	222K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	-8.7	-8.0	
<b>Thứ Sáu - 18/11/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-1.4%	0.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	4.71M	4.39M	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ nổi lại đà tăng vào ngày thứ Ba (15/11), sau khi một báo cáo khác cho thấy đà tăng lạm phát có thể đang chậm lại. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 56,22 điểm (tương đương 0,17%) lên 33.592,92 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,87% lên 3.991,73 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,45% lên 11.358,41 điểm.
- Giá dầu tăng vào ngày thứ Ba (15/11) sau khi có thông tin nguồn cung cho Hungary qua đường ống dẫn dầu Druzha tạm thời bị gián đoạn do áp suất giảm. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tăng 72 xu lên 93,86 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,05 USD lên 86,92 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên gần mức cao nhất trong 3 tháng vào ngày thứ Ba (15/11) do một số hoạt động mua vào trú ẩn an toàn, sau khi có tin cho biết 2 người bị thiệt mạng ở miền đông Ba Lan gần biên giới Ukraine. Hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,38% lên 1.778,48 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, FPT và ACB là những tác nhân chính đẩy chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -4,79 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	15,700	-6.69	7.17%	267.18	-4.79	4.89	1.04
VNM	Food Products	7.38	79,000	-2.53	3.79%	162.048	-1.75	20.38	5.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.38	70,800	-6.92	6.22%	206.907	-4.78	13.72	3.63
ACB	Banks	6.51	20,300	-5.91	7.07%	129.795	-3.60	4.87	1.16
MSN	Food Products	6.38	89,100	0.34	4.66%	94.433	0.20	13.26	4.96
VIC	Real Estate Management & Development	5.86	55,000	3.64	4.55%	89.741	2.00	199.21	1.92
TCB	Banks	5.66	22,200	-6.76	6.78%	227.731	-3.58	3.43	0.67
VHM	Real Estate Management & Development	5.35	44,000	-1.36	3.30%	132.902	-0.68	6.01	1.39
MWG	Specialty Retail	4.99	40,650	-6.89	4.36%	113.432	-3.22	10.80	2.38
VCB	Banks	4.37	75,100	-0.13	5.96%	117.417	-0.05	13.43	2.77
HPG	Metals & Mining	4.36	12,200	2.46	4.58%	498.021	1.00	4.70	0.74
MBB	Banks	4.24	15,200	-6.91	7.42%	336.806	-2.74	3.65	0.88
NVL	Real Estate Management & Development	3.39	38,950	-6.93	0.00%	7.967	-2.20	24.75	1.90
STB	Banks	3.34	15,850	-4.73	7.74%	425.33	-1.48	6.86	0.77
VJC	Airlines	3.08	101,900	-0.10	2.20%	32.907	-0.03	891.63	3.15
HDB	Banks	2.87	14,600	-4.11	6.96%	51.155	-1.11	4.66	1.00
VRE	Real Estate Management & Development	2.57	25,350	-1.58	3.67%	41.635	-0.38	27.45	1.74
VIB	#N/A	2.25	17,400	-2.30	6.17%	79.491	#N/A	4.27	1.18
CTG	Banks	1.93	23,900	-2.09	7.42%	244.265	-0.38	7.22	1.07
TPB	Banks	1.92	19,700	1.02	8.45%	102.706	0.18	5.20	1.03
SSI	Capital Markets	1.66	14,250	-2.46	7.14%	330.983	-0.38	6.17	0.94
SAB	Food Products	1.54	195,000	-4.36	4.50%	30.283	-0.63	22.13	4.91
GAS	Gas Utilities	1.22	113,800	-2.02	5.05%	47.298	-0.23	16.00	3.77
KDH	Real Estate Management & Development	1.06	20,300	-4.43	6.54%	41.362	-0.44	10.86	1.22
BID	Banks	0.81	35,900	-6.96	7.04%	64.458	-0.53	10.43	1.76
PDR	Capital Markets	0.73	24,400	-6.97	0.00%	4.129	-0.48	7.01	1.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.54	10,300	-6.99	5.95%	129.307	-0.35	19.21	0.76
BVH	Beverages	0.39	47,600	-6.93	7.67%	92.904	-0.26	18.78	1.48
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	26,500	-6.98	5.48%	33.395	-0.25	33.42	1.34
GVR	Real Estate Management & Development	0.19	10,750	-6.98	8.50%	29.557	-0.13	9.41	0.79

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>